

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HOÀ
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/6/2025.
V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HOÀ, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tôn
Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 88/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2025 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2025 giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Ông **Ngô Minh B**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A trình bày:** Bà và ông Ngô Minh B đăng ký kết hôn năm 2023 tại UBND xã T. Trong quá trình chung sống đến năm 2024 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn, cãi vã do ông B có tính gia trưởng và có hành vi đánh đập bà A. Mặc dù đã tìm nhiều cách để hàn gắn nhưng ông B không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được và ông bà đã không còn sống chung từ tháng 10/2024 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Ngô Phương C1, sinh ngày 21/11/2023. Sau khi ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Bị đơn ông Ngô Minh B vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.**

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ B vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A cho bà A được ly hôn với ông B.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Ngô Phương C1, sinh ngày 21/11/2023 cho bà Nguyễn Thị Kim A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông B không cấp dưỡng nuôi con do bà A không yêu cầu.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Bà A phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình về ly hôn, con chung vì vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm.

- Bị đơn hiện đang cư trú tại thôn P, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn bà A có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Ngô Minh B tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06, ngày 31/01/2023 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Lời trình bày của bà A thể hiện trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh mâu thuẫn, bất đồng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc vì thế không còn sống chung từ tháng 10/2024 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng giữa ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn được, vì thế bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông B. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết, tổng đạt các văn

bản tố tụng cho ông B tuy nhiên không nhận được bất kỳ ý kiến gì của ông, điều này chứng tỏ ông B không quan tâm, không có thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình với bà A, vì thế có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim A và ông Ngô Minh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do các đương sự đã vi phạm nghiêm trọng về nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, việc Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Ngô Minh B có một con chung là cháu Ngô Phương C1, sinh ngày 21/11/2023. Sau khi ly hôn, bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thảo và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: *“Vợ, chồng thoả thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thoả thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”*

Hội đồng xét xử xét thấy cháu C1 là con gái, hiện đang còn nhỏ và cháu đang ở với bà A, được bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bà A có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu C1 sau khi ly hôn. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Thảo cho bà A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[5] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban B vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản B và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim A được ly hôn ông Ngô Minh B.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Phương C1, sinh ngày 21/11/2023 cho bà Nguyễn Thị Kim A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông B không cấp dưỡng nuôi con do bà A không yêu cầu.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim A không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006686 ngày 18/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà Nguyễn Thị Kim A đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã T (GCNKH số 06 ngày 31/01/2023);
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Huyền